TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lê Thi Văn;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1180/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1995; tại: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn VN2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Thợ làm cửa sắt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1 và bà Phạm Thị T; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2022, bị Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 10/2022/HS-ST; bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Kim Sơn – Bộ Công an, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn H2, sinh năm: 1941 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1950; nơi cư trú: Thôn VN, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ;

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1968 và anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn VN2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ;

+ Ông Lê L, sinh năm: 1959 và bà Phạm Thị K, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn VT, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị T2, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ.

+ Anh Tô Văn T3, sinh năm: 1985 và chị Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn HH, xã CH, huyện PC, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H và ông Nguyễn H2 ở cùng thôn nên H biết được gia đình ông H2 thường xuyên khoảng 04 giờ đến 05 giờ sáng vắng nhà nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, H mang theo kìm kim loại (cán bọc bằng nhựa dùng để sử dụng mục đích cắt, cạy ổ khóa cửa) đi bộ qua nhà ông H2 thấy cửa khóa, không có ai trông coi, H leo qua hàng rào vào bên trong dùng kìm cạy bung ổ khóa vào trong phòng ngủ thì phát hiện thấy ở trên bàn gỗ có để hai cọc tiền gồm một cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng và một cọc tiền mệnh giá 10.000 đồng lấy bỏ vào túi quần. H đi xuống nhà dưới thấy trên đầu tủ lạnh có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh, H lấy bỏ vào túi. Hạnh tiếp tục đi qua phòng ngủ bên cạnh, lục trong tủ quần áo thấy trong túi quần đang treo có một cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 10.000 đồng thì chiếm đoạt rồi đi ra và nhảy qua hàng rào đi theo hướng ngược lại như đã đột nhập rồi đi về nhà. Về nhà, H lấy số tiền trộm được đem ra đếm tổng cộng số tiền 26.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được, H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77Y3 - …. (xe mô tô do chị Nguyễn Thị T4 cho mượn, ông Tô Văn T3 – chồng T4 đứng tên chủ sở hữu) đi đến thôn MY, xã TB, huyện TS, tỉnh BĐ để bán điện thoại OPPO A53 cho một tiệm điện thoại không rõ họ tên với số tiền 1.800.000 đồng.

Ngày 14/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Mỹ có văn bản kết luận số 05/KL-HĐĐGTS xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh mua mới vào tháng 4/2021 (trước khi bị mất trộm đang còn sử dụng tốt không có bị hư hỏng bộ phận gì), không thu hồi được, có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt tại nhà của ông Nguyễn H2 là 27.500.000 đồng.

Qua điều tra, Phan Văn H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 09/4/2021 đến ngày 06/10/2021, cùng với công cụ phương thức thực hiện như trên, Hạnh còn sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 77Y3-…. nói trên làm phương tiện đi dạo tìm tài sản, đã trộm cắp 03 vụ trên địa bàn huyện Phù Mỹ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2021, Phan Văn H điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang trước nhà Nguyễn Văn N thấy nhà khóa cửa, H dựng xe mô tô ở phía bên hông nhà N, rồi đi bộ vào bên trong thấy cửa ra vào bên hông bị khóa, H dùng kìm mang theo cạy bung ổ khóa vào

trong phòng ngủ lục tìm tài sản để trộm cắp nhưng không có, H đi lên đường luồng đến tủ gỗ dùng tay kéo hộc tủ ra có một ví da bên trong có 1.800.000 đồng nên lấy tiền bỏ vào túi; H tiếp tục đi lên nhà trên đến tủ thờ dùng tay mở cánh cửa thấy bên trong có 01 bịch ni lông đựng giấy tờ cùng 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, H lấy cọc tiền bỏ vào túi quần đi ra ngoài lên xe mô tô đi về nhà. Về nhà, H lấy số tiền trộm được đem ra đếm tổng cộng 22.400.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, Phan Văn H điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang trước nhà Lê L thấy nhà khóa cửa, H dựng xe mô tô ở ngoài đường luồng bên hông nhà L rồi chui qua hàng rào đi xuống chỗ nhà bếp, thấy cánh cửa ra vào để trống H lẻn vào bên trong đến phòng ngủ dùng tay mở cửa tủ ra lục ở túi áo vest đang treo phát hiện lấy 400.000 đồng. H tiếp tục đi xuống phòng bếp thấy có để một cái thùng xốp lục tìm tài sản nhưng không có; H nhìn thấy ở phía dưới đống gỗ dừa có để một cái bao, H dùng tay kéo ra, thấy có 01 bịch ni lông màu đen bên trong thấy có tiền loại mệnh giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng lấy đi ra ngoài lên xe mô tô đi về nhà. Về nhà, H lấy số tiền trộm cắp được đem ra đếm tổng cộng 26.400.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, Phan Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang trước nhà Phạm Thị T2 thấy nhà khóa cửa, H dựng xe mô tô ở ngoài đám mì, rồi leo qua hàng rào lưới B40, đi bộ vào bên trong thấy cửa ra vào bị khóa, H dùng kìm mang theo cạy bung ổ khóa, đi vào phòng ngủ thấy ở chỗ đầu gường có để một hộp giấy mở ra bên trong có 1.400.000 đồng nên lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, H tiếp tục đi qua phòng ngủ bên cạnh tìm kiếm tài sản nhưng không có nên đi ra ngoài lên xe mô tô đi về.

Vật chứng: Cây kìm và xe mô tô 77Y3-… là công cụ, phương tiện mà Phan Văn Hạnh dùng để trộm cắp tài sản nhà Nguyễn Văn N, Nguyễn H2, Phạm Thị T2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đang thu giữ, xử lý trong vụ án khác.

Điện thoại di động hiệu OPPO A53 sau khi trộm cắp được, Phan Văn H đem bán cho tiệm điện thoại ở thôn MY, xã TB, huyện TS, tỉnh BĐ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được tên của cửa tiệm điện thoại nên không thể thu hồi được.

Phần dân sự: Phan Văn H chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSPM, ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Phan Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phan Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bị hại anh Nguyễn Văn N xác định ngày 09/4/2021 mẹ con anh N bị mất trộm số tiền khoảng 22.400.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng tây có trọng lượng 03 chỉ. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Hạnh bồi thường số tiền 22.400.000 đồng;

Bị hại ông Lê L xác định ngày 12/8/2021, vợ chồng ông L bị mất trộm số tiền khoảng 29.000.000 đồng. Ông Lê L yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 26.400.000 đồng;

Bị hại ông Nguyễn H2 xác định sáng ngày 15/10/2021, vợ chồng ông H2 bị mất trộm số tiền khoảng 32.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh mua mới vào tháng 4/2021 có giá trị là 1.500.000 đồng. Ông H2 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 33.500.000 đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng bà Phạm Thị T2 và ông Nguyễn Văn D xác định sáng ngày 06/10/2021, gia đình bị mất trộm số tiền 1.400.000 đồng và 3,5 cây vàng 24K. Vợ chồng ông D và bà T2 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.400.000 đồng và 3,5 cây vàng 24K.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nêu luận tội và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 03 *(Ba)* năm đến 04 *(Bốn)* năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù của bản án số: 10/2022/HS-ST ngày 08/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Phan Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 05 *(Năm)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2021.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường thiệt hại tài sản cho: Mẹ con bà Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn N số tiền 22.400.000 *(Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng; vợ chồng ông Lê L và bà Phạm Thị K số tiền 26.400.000 *(Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn)* đồng; vợ chồng ông Nguyễn H2 và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 27.500.000 *(Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn)* đồng; vợ chồng bà Phạm Thị T2 và ông Nguyễn Văn D số tiền 1.400.000 *(Một triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

Phần tranh luận của bị cáo: Bị cáo Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ;

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Phan Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên toà; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/4/2021, tại nhà của anh Nguyễn Văn N ở thôn VN2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ bị cáo Phan Văn H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của mẹ con bà Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn N số tiền 22.400.000 đồng. Ngày 12/8/2021 tại nhà ông Lê L ở thôn VT, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ bị cáo Phan Văn H lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Lê L và bà Phạm Thị K với số tiền 26.400.000 đồng. Ngày 15/10/2021, tại nhà ông Nguyễn H2 ở thôn VN2, xã MT, huyện PM bị cáo Phan Văn H lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Nguyễn H2 và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 26.000.000 đồng và 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phan Văn H đã chiếm đoạt của nhà anh N, nhà ông L, nhà ông H2 là 76.300.000 đồng.

Bị cáo H nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng do thích có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không phải lao động nặng nhọc, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm biến tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách bất hợp pháp.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số: 22/CT-VKSPM ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo H không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 09/4/2021 đến ngày 15/10/2021, bị cáo H đã thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 01 lần trộm cắp tài sản nhà bà T2 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ ra Quyết định xử phạt hành chính), nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại

phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội; sau khi phạm tội bị cáo tự thú các lần phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và góp phần đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Phan Văn H đang chấp hành hình phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù của bản án số: 10/2022/HS-ST ngày 08/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Do đó, sau khi quyết định hình phạt của tội này thì tổng hợp hình phạt bản án đang chấp hành theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Riêng vào ngày 06/10/2021 bị cáo Phan Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng bà Phạm Thị T2 và ông Nguyễn Văn D số tiền 1.400.000 đồng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ xử lý hành chính đối với H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại mẹ con bà Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 22.400.000 đồng; vợ chồng ông Lê L và bà Phạm Thị K yêu cầu bồi thường số tiền 26.400.000 đồng; vợ chồng ông Nguyễn H2 và bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu bồi thường số tiền 27.500.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng bà Phạm Thị T2 và ông Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Xét yêu cầu của vợ chồng ông D, bà T2 là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị T4 cho bị cáo H mượn xe mô tô biển số kiểm soát 77Y3 – ….. để sử dụng nhưng chị T4 không biết bị cáo H dùng để làm phương tiện để trộm cắp, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ không xử lý đối với chị T4 là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 *(Một)* cái kìm bằng kim loại, có cán bọc bằng nhựa màu đen đã được xử lý tại bản án số: 10/2022/HS-ST ngày 08/02/2022 của Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xong, nên không xét;

01 *(Một)* xe mô tô biển số kiểm soát 77Y3-…. đứng tên anh Tô Văn T3 do chị Nguyễn Thị T4 (vợ anh T3) cho bị cáo H mượn để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cát đã xử lý trả lại cho anh T3 xong, nên không xét. (Xử lý trong vụ án khác)

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên:

Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù của bản án số: 10/2022/HS-ST ngày 08/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Phan Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 *(Năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường thiệt hại tài sản cho những người sau:

- Mẹ con bà Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn N số tiền 22.400.000 *(Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng;

- Vợ chồng ông Lê L và bà Phạm Thị K số tiền 26.400.000 *(Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn)* đồng;

- Vợ chồng ông Nguyễn H2 và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 27.500.000 *(Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn)* đồng;

- Vợ chồng bà Phạm Thị T2 và ông Nguyễn Văn D số tiền 1.400.000 *(Một triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.885.000 *(Ba triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng